

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 11/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Ông Lê Hoàng Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nông Triệu Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 29/11/2021 đối với bị cáo:

Lăng Mạnh T. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 11/12/1986 tại Chợ Đồn, Bắc Kạn

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn Q và bà Nguyễn Thị S; vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn); con: 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 23/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn, áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5, Điều 194/BLHS năm 1999 xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 20/11/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2021, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Anh Trịnh Bá H (tức Trịnh Bá H), sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ 10, phường Đ, thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã quen biết trong thời gian chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4 từ năm 2015 nên ngày 08/8/2021, Lãng Mạnh T trú tại xóm Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến nhà Trịnh Bá H (tên gọi khác Trịnh Bá H), trú tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn chơi. T biết H mới mua 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu gold (vàng). Chiếc điện thoại này H mua ngày 06/8/2021 với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng) bằng hình thức trả góp tại cửa hàng điện thoại Thái Tú, do Nguyễn Đình T, sinh năm 1989, trú tại tổ 10, phường Đ, thành phố B1 làm chủ. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/8/2021, tại nhà H, T thấy H cắm sạc pin chiếc điện thoại di động trên, ở giường ngủ và đi ra khu vực cây nhãn cạnh nhà để thu hoạch nhãn, T nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại di động. T ở trong nhà đi ra đứng tại cửa chính quan sát thấy H trèo lên cây, lợi dụng lúc này T đã lén lút đi vào giường ngủ, dùng tay trái cầm chiếc điện thoại di động, tay phải rút sạc điện thoại, rồi dùng tay trái đút chiếc điện thoại di động vào túi quần dài bên trái đang mặc trên người. Sau đó, T đi đến vị trí giữa nhà đứng lại nhìn qua cửa chính tiếp tục quan sát, biết H vẫn đang ở trên cây, T nhanh chóng đi theo cửa nách phía sau nhà, theo lối tắt xuống đường Quốc lộ 3 đón xe khách xuống thành phố B1. Sau khi H thu hoạch nhãn xong quay vào nhà thì không thấy Tùng đâu, đi vào khu vực giường ngủ thì không thấy chiếc điện thoại nên gọi và tìm T quanh nhà không thấy, rồi H đi xuống nhà chú ruột là Trịnh Bá G, sinh năm 1964 trú cùng thôn, mượn điện thoại của ông G gọi vào số thuê bao được lắp trong điện thoại của H, thì thấy T nghe máy, H nói với T "Ông lấy điện thoại của tôi đi đâu, lấy về cho tôi ngay, không tôi báo Công an", T trả lời "Ông điên à mà báo Công an, tôi không làm mất của ông đâu mà lo" rồi T ngắt cuộc gọi, tắt máy điện thoại di động, tháo sim điện thoại ra, H không liên lạc được với T nữa. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/8/2021, T mang chiếc điện thoại di động đã chiếm đoạt được của H bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực đầu đường rẽ đi hướng trung tâm thành phố B1 (gần khu vực Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn) thuộc phường N, thành phố B1 với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và chỉ tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số: 29/KL-ĐGTS ngày 09/9/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: Tại thời điểm tháng 8 năm 2021. 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu gold (vàng) mới, mua vào ngày 06/8/2021 có giá trị là: 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-BT ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lãng Mạnh T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS;

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2) ...”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Lăng Mạnh T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lăng Mạnh T;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) củ sạc màu trắng;

+ 01 (một) dây sạc điện thoại màu trắng;

+ 01 (một) thẻ bảo hành của cửa hàng điện thoại Thái Tú.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị được xin lại Chứng minh nhân dân do cơ quan điều tra đã thu giữ.

Bị hại là anh Trịnh Bá H đã nhận đủ số tiền 7.600.000 đồng do bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình T đã nhận đủ số tiền bán điện thoại cho anh H và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/8/2021, tại nhà anh Trịnh Bá H (tên gọi khác Trịnh Bá H) thuộc thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Lợi dụng mối quan hệ quen biết và sự chủ quan, sơ hở của anh Trịnh Bá H nên bị cáo Lăng Mạnh T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu Gold (vàng) có trị giá 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) của anh Trịnh Bá H. Sau khi trộm được điện thoại bị cáo đã bán cho người đàn ông không quen biết với giá 1.500.000 đồng, số tiền này bị cáo đã sử dụng hết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23 tháng 3 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS là “Tái phạm”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo có ông, bà ngoại là ông Nguyễn Công M và Nguyễn Thị H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là anh Trịnh Bá H đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan là anh Nguyễn Đình T đã nhận đủ số tiền bán điện thoại cho anh H và không có yêu cầu thêm. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS

- Đối với 01 (một) củ sạc màu trắng; 01 (một) dây sạc điện thoại màu trắng; 01 (một) thẻ bảo hành của cửa hàng điện thoại Thái Tú là tài sản, đồ vật của anh H, anh H không đề nghị xin lại. HĐXX xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lăng Mạnh T trả lại cho bị cáo;

[6]. *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo lao động tự do, không có công việc, không có thu nhập ổn định, qua xác minh tại địa phương không có tài sản nên không có khả năng thi hành án do đó không áp dụng đối với bị cáo.

[7]. Đối với người đàn ông đã mua lại chiếc điện thoại của Lăng Mạnh T. Do Tùng không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định người đàn ông trên nên không xem xét xử lý.

[8]. *Về án phí*: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố**: Bị cáo Lăng Mạnh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Lăng Mạnh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2021.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trịnh Bá H đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình T đã nhận đủ số tiền bán điện thoại cho anh H và không có yêu cầu thêm. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

* *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lăng Mạnh T;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) củ sạc màu trắng;

+ 01 (một) dây sạc điện thoại màu trắng;

+ 01 (một) thẻ bảo hành của cửa hàng điện thoại Thái Tú.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lý Thị Thúy